

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HSST

Ngày : 12/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: LỤC MINH T; giới tính: nam; sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 337/20/12 Đường Z, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 337/20/12 Đường Z, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Lục Văn S và bà Trần Thị N; vợ: Nguyễn Thùy T; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 22/11/2016.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ngọc Lâm – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi

(Có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Bá C

Địa chỉ: Số 72 Đường số 7, Khu phố 3, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Lục Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19h30' ngày 22/11/2016, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình, phát hiện Lục Minh T đang dừng xe gắn máy biển số 59L2-110.89 trước chỗ giữ xe khách sạn Tân Sơn Nhì - số 12 đường Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, nên đã tiến hành kiểm tra, kết quả :

- Thu trong túi áo sơ mi phía trước bên trái T đang mặc có hai gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chất tinh thể không màu cân nặng 22,3914 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA).

- Thu trong túi áo sơ mi phía trước bên phải T đang mặc có một gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chất tinh thể không màu cân nặng 15,0692 gram là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA).

- Thu dưới yên xe máy biển số: 59L2-110.89, 01 bao thuốc hiệu Jet bên trong có một gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chất rắn tinh thể không màu cân nặng 0,3009 gr là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA).

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen; số tiền 1.000.000 đồng; 01 xe gắn máy biển số 59L2-110.89 (biển số giả).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lục Minh T số 337/20/12 Đường Z, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả thu giữ: 01 cân điện tử; 05 bịch nylon; 01 CMND tên Lục Minh T.

Quá trình điều tra Lục Minh T thừa nhận bản thân nghiện ma túy đá và đã thực hiện bán ma túy đá được khoảng 2 tháng. Nguồn ma túy T mua của đối tượng không rõ lai lịch ở Quận 08, trung bình 01 hộp 10 ma túy đá mua giá 3.800.000 đồng, T bán lại cho con nghiện giá 4.700.000 đồng, lời được 900.000 đồng. Khoảng 17h ngày 22/11/2016 có một phụ nữ tên Ty (không rõ lai lịch địa chỉ) liên hệ T qua số điện thoại 0938549001 hỏi mua 03 hộp 10 ma túy đá, T báo giá 13.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận mua bán ma túy tại khách sạn Tân Sơn Nhì - số 12 Hoàng Hoa Thám, quận Tân Bình. Sau đó T liên lạc với người đàn ông ở Quận 8 hỏi mua 03 hộp 10 ma túy đá giá 12.000.000 đồng nhưng khi nào bán được ma túy cho con nghiện mới trả tiền. T nhờ người đàn ông bán ma túy bớt một ít ma túy đá bỏ vào 01 gói nhỏ cho T sử dụng. Sau khi mua được số ma túy nói trên, T cất 02 gói ma túy đá vào túi áo sơ mi phía trước bên trái và 01 gói ma túy đá trong túi áo sơ mi bên phải, còn gói nylon ma túy nhỏ T bỏ vào gói thuốc lá Jet để dưới yên xe máy rồi chạy đến khách sạn nêu trên để gặp đối tượng mua ma túy, nhưng chưa gặp thì bị kiểm tra bắt giữ.

T khai nhận đã bán ma túy cho đối tượng Ty được 04 lần (tính luôn lần bị bắt quả tang) trong 02 tháng mua bán ma túy T thu lợi được khoảng 2.700.000 đồng.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho T cũng như không xác định được đối tượng tên Ty hỏi mua ma túy của T nên không có căn cứ để xử lý cũng như để xác định T phạm tội nhiều lần.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lục Minh T về tội “Mua bán phép chất ma túy theo điểm m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lục Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo có phần nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét thêm các tình tiết sau đây để giảm hình phạt cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng mức án dưới khung, đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Việc người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là không có căn cứ vì bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ khác cũng đã được Viện kiểm sát xem xét khi đề nghị mức hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi nghị án.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai: bản thân nghiện ma túy nên khi đối tượng tên Ty hỏi mua ma túy bị cáo đã mua về bán lại để kiếm lời, cụ thể khi Ty hỏi mua thì bị cáo ra khu vực Quận 8 tìm mua ma túy rồi đem về bán lại cho Ty, tính đến ngày bị bắt bị cáo đã bán ma túy được khoảng 2 tháng và chỉ bán cho Ty. Tổng cộng đã bán cho Ty trót lọt 3 lần, lần thứ tư chưa kịp bán thì bị bắt. Trong 3 lần bán ma túy thu lợi được 2.700.000 đ, số tiền này bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lục Minh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi cất giữ ma túy nhằm mục đích mua bán của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết tác hại của việc sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và biết pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc loại tội phạm ma túy, nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử mức án phù hợp mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời để tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đã bán ma túy khoảng 02 tháng thu lợi được 2.700.000đ. Tuy nhiên, xét thấy ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh bị cáo đã bán trót lọt 3 lần cho tên Ty, thu lợi được 2.700.000đ, do đó không có căn cứ để truy cứu bị cáo về hành vi phạm tội nhiều lần, cũng như thu lợi được số tiền 2.700.000 đ để từ đó buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng:

- Đối với 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh C ghi số 35 (bên trong là số ma túy còn lại sau giám định) là vật nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei: 356691053328874 (kèm pin và sim) của bị cáo T. Là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) do Công an thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Exciter, biển số 59L2-110.89, số máy: G3D4E160342, số khung: RLCUG0610FY147786 do Công an thu giữ khi bắt bị cáo. Bị cáo khai mượn của bạn tên T2 không rõ lai lịch và không biết nguồn gốc xe. Qua xác minh xác định biển số 59L2-110.89 gắn trên xe thu giữ là biển số giả. Chiếc xe thu giữ có biển số thật là 59X1-619.16 do anh Trần Bá C đứng tên đăng ký. Ngày 19/05/2016, gia đình anh C bị trộm cạy cửa vào nhà lấy cắp hai xe gắn máy gồm: 01 xe Exciter biển số 59X1-619.16 và 01 xe máy

hiệu Honda Airblade biển số 55X2-1795. Anh C đã trình báo và Công an phường Phước D, Quận E lập hồ sơ chuyển Công an Quận E thụ lý giải quyết. Sau khi nhận được kết quả xác minh Công an quận Tân Bình đã ra thông báo và chuyển giao vật chứng là chiếc xe máy có số máy: G3D4E160342, số khung: RLCUG0610FY147786 nêu trên cho Công an Quận E thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với 01 cân điện tử màu trắng xanh; 05 bịch nylon là dụng cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 CMND số 024025104 là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với trình bày bào chữa của Luật sư : Hội đồng xét xử xét thấy việc Luật sư đề nghị áp dụng tình giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo là không có căn cứ vì như Viện kiểm sát đã phát biểu tranh luận, về các nội dung khác Hội đồng xét xử đã xem xét và đã nêu trong phần xét thấy. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần trình bày, bào chữa của Luật sư.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lục Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt: LỤC MINH T 7 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 22/11/2016.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lục Minh T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số imei: 356691053328874 (kèm pin và sim) (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 09/PNK ngày 29/11/2016 của Công an quận Tân Bình).

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh C ghi số 35 (bên trong là số ma túy còn lại sau giám định); 01 cân điện tử màu trắng xanh; 05 bịch nylon (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 28/12/2016 và 09/PNK ngày 29/11/2016 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***

- Bị cáo; người liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKS QTB, VKS TPHCM ;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27, Sở Tư pháp TPHCM;
- Lưu hồ sơ.

( đã ký )

**Nguyễn Văn Trí**